

Số: /QĐ-SYT

Kon Tum, ngày tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở
khám bệnh, chữa bệnh

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH KON TUM

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-UB ngày 01/11/1991 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc thành lập Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 26/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ Y tế ban hành danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Kế hoạch số 1904/KH-SYT ngày 24/5/2025 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum thẩm định các cơ sở đề nghị cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh đợt 03/2025;

Căn cứ Thông báo số 2138/TB-SYT ngày 09/6/2025 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum Về việc bổ sung thành viên Đoàn thẩm định và cơ sở thẩm định đề nghị cấp, điều chỉnh Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh tại Kế hoạch số 1904/KH-SYT;

Căn cứ Hồ sơ H34.16-250515-0010 ngày 07/5/2025 của Phòng khám Y học cổ truyền Phúc Hưng Đường về việc Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Biên bản thẩm định ngày 17/6/2025 của Đoàn thẩm định Sở Y tế về cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ, Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh với các thông tin như sau:

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: PHÒNG KHÁM Y HỌC CỔ TRUYỀN PHÚC HƯNG ĐƯỜNG thuộc HỘ KINH DOANH TRẦN THỊ THANH LOAN.

2. Hình thức tổ chức: Phòng khám (Phòng khám bác sĩ Y học cổ truyền).
3. Địa chỉ hoạt động: TDP 6, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.
4. Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật:
 - Họ và tên: Trần Thị Thanh Loan.
 - Chứng chỉ hành nghề số 2256/KT-CCHN do Sở Y tế tỉnh Kon Tum cấp ngày 14/3/2018.
5. Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện kỹ thuật chuyên môn được Giám đốc Sở Y tế phê duyệt ban hành kèm theo giấy phép hoạt động.
6. Thời gian làm việc hằng ngày: Thứ Hai đến thứ Sáu: 11h00-13h00; 17h00-20h00; thứ Bảy, Chủ nhật và ngày lễ: 15h00-20h00.
7. Số Giấy phép hoạt động: 481/KT-GPHĐ.

Điều 2. Cơ sở có tên tại Điều 1 có trách nhiệm đảm bảo các điều kiện cơ sở hạ tầng, thiết bị, nhân lực và các điều kiện cần thiết khác để đảm bảo hoạt động theo phạm vi chuyên môn được phê duyệt; tuân thủ quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh và quy trình chuyên môn kỹ thuật của Bộ Y tế; đảm bảo an toàn cho người bệnh.

Điều 3. Trưởng các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Y tế; người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Trang thông tin điện tử Sở Y tế;
- Lưu: VT, NV.

GIÁM ĐỐC

Võ Văn Thanh

Phụ lục 1
DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ TẠI
CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày /6/2025
của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Kon Tum)

TT	Họ và tên	Số Chứng chỉ/ Giấy phép hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề
1	Trần Thị Thanh Loan	2256/KT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Thứ Hai đến thứ Sáu: 11h00-13h00; 17h00-20h00; thứ Bảy, Chủ nhật và ngày lễ: 15h00- 20h00
2	Lã Thị Thảo	2782/KT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Thứ Hai đến thứ Sáu: 11h00-13h00; 17h00-20h00; thứ Bảy, Chủ nhật và ngày lễ: 15h00- 20h00
3	Tổng Thị Xuân Hương	0625/KT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Thứ Hai đến thứ Sáu: 11h00-13h00; 17h00-20h00; thứ Bảy, Chủ nhật và ngày lễ: 15h00- 20h00

Phụ lục 2
DANH MỤC KỸ THUẬT CHUYÊN MÔN PHÊ DUYỆT TẠI
CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày /6/2025
của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Kon Tum)

TT	Tên kỹ thuật (TT 23/2024)	Mã kỹ thuật	Tên chuyên ngành
1	Thủ thuật Heimlich (lấy dị vật đường thở) khai thông đường thở cho người lớn và trẻ em	1.64	Hồi sức cấp cứu và chống độc
2	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp cơ bản	1.158	Hồi sức cấp cứu và chống độc
3	Điện mẫn châm điều trị liệt chi trên	3.295	Nhi khoa
4	Điện mẫn châm điều trị liệt chi dưới	3.296	Nhi khoa
5	Điện mẫn châm điều trị liệt VII ngoại biên	3.321	Nhi khoa
6	Điện châm điều trị di chứng bại liệt	3.461	Nhi khoa
7	Điện châm điều trị liệt dây thần kinh VII ngoại biên	3.484	Nhi khoa
8	Điện châm điều trị chứng tic	3.531	Nhi khoa
9	Thủy châm điều trị liệt	3.532	Nhi khoa
10	Thủy châm điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên	3.555	Nhi khoa
11	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt	3.603	Nhi khoa
12	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên	3.630	Nhi khoa
13	Xoa bóp bấm huyệt điều trị chứng tic	3.652	Nhi khoa
14	Cứu điều trị liệt thần kinh VII ngoại biên thể hàn	3.674	Nhi khoa
15	Hào châm	8.2	Y học cổ truyền
16	Mẫn châm	8.3	Y học cổ truyền
17	Nhĩ châm	8.4	Y học cổ truyền
18	Điện châm	8.5	Y học cổ truyền
19	Thủy châm	8.6	Y học cổ truyền

20	Ôn châm	8.8	Y học cổ truyền
21	Cứu	8.9	Y học cổ truyền
22	Chích lễ	8.10	Y học cổ truyền
23	Kéo nắn cột sống cổ	8.13	Y học cổ truyền
24	Kéo nắn cột sống thắt lưng	8.14	Y học cổ truyền
25	Xông hơi thuốc y học cổ truyền	8.20	Y học cổ truyền
26	Sắc thuốc thang	8.22	Y học cổ truyền
27	Ngâm thuốc YHCT bộ phận	8.24	Y học cổ truyền
28	Chườm ngải	8.27	Y học cổ truyền
29	Điện mãng châm điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não	8.116	Y học cổ truyền
30	Điện mãng châm điều trị liệt dây thần kinh VII ngoại biên	8.133	Y học cổ truyền
31	Điện mãng châm điều trị đau do thoái hóa khớp	8.156	Y học cổ truyền
32	Điện nhĩ châm điều trị mất ngủ	8.170	Y học cổ truyền
33	Cây chỉ điều trị Liệt nửa người do tai biến mạch máu não	8.228	Y học cổ truyền
34	Cây chỉ điều trị Viêm mũi dị ứng	8.230	Y học cổ truyền
35	Cây chỉ điều trị Hội chứng thắt lưng hông	8.241	Y học cổ truyền
36	Cây chỉ điều trị Hội chứng tiền đình	8.245	Y học cổ truyền
37	Cây chỉ điều trị Hội chứng vai gáy	8.246	Y học cổ truyền
38	Cây chỉ điều trị Hen phế quản	8.247	Y học cổ truyền
39	Cây chỉ điều trị Liệt dây thần kinh VII ngoại biên	8.249	Y học cổ truyền
40	Cây chỉ điều trị Đau dây thần kinh liên sườn	8.251	Y học cổ truyền
41	Cây chỉ điều trị viêm xoang	8.262	Y học cổ truyền
42	Cây chỉ điều trị Đau do thoái hóa khớp	8.267	Y học cổ truyền
43	Điện châm điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống	8.296	Y học cổ truyền
44	Điện châm điều trị liệt chi trên	8.301	Y học cổ truyền

45	Điện châm điều trị đau do thoái hóa khớp	8I.313	Y học cổ truyền
46	Điện châm điều trị giảm đau do zona	8.319	Y học cổ truyền
47	Điện châm điều trị chứng tic cơ mặt	8.321	Y học cổ truyền
48	Thủy châm điều trị hội chứng thắt lưng- hông	8.322	Y học cổ truyền
49	Thủy châm điều trị đau đầu, đau nửa đầu	8.323	Y học cổ truyền
50	Thủy châm điều trị mất ngủ	8.324	Y học cổ truyền
51	Thủy châm điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não	8.330	Y học cổ truyền
52	Thủy châm điều trị liệt dây thần kinh VII ngoại biên	8.356	Y học cổ truyền
53	Thủy châm điều trị đau do thoái hóa khớp	8.376	Y học cổ truyền
54	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt nửa người do tai biến mạch máu não	8.391	Y học cổ truyền
55	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng thắt lưng- hông	8.392	Y học cổ truyền
56	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau đầu, đau nửa đầu	8.408	Y học cổ truyền
57	Xoa bóp bấm huyệt điều trị mất ngủ	8.409	Y học cổ truyền
58	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên	8.414	Y học cổ truyền
59	Xoa bóp bấm huyệt điều trị sụp mi	8.415	Y học cổ truyền
60	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau do thoái hóa khớp	8.429	Y học cổ truyền
61	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau lưng	8.430	Y học cổ truyền
62	Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm quanh khớp vai	8.431	Y học cổ truyền
63	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng vai gáy	8.432	Y học cổ truyền
64	Xoa bóp bấm huyệt điều trị chứng tic cơ mặt	8.433	Y học cổ truyền
65	Cứu điều trị hội chứng thắt lưng- hông thể phong hàn	8.451	Y học cổ truyền
66	Cứu điều trị đau đầu, đau nửa đầu thể hàn	8.452	Y học cổ truyền
67	Cứu điều trị ngoại cảm phong hàn	8.454	Y học cổ truyền

68	Cứu điều trị liệt nửa người thể hàn	8.459	Y học cổ truyền
69	Cứu điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên thể hàn	8.460	Y học cổ truyền
70	Cứu điều trị đau vai gáy cấp thể hàn	8.461	Y học cổ truyền
71	Cứu điều trị đau lưng thể hàn	8.473	Y học cổ truyền
72	Giác hơi điều trị ngoại cảm phong hàn	8.479	Y học cổ truyền
73	Giác hơi điều trị các chứng đau	8.480	Y học cổ truyền
Tổng cộng: 73 kỹ thuật			